

Bản án số: **12 /2021/HNGĐ-PT**

Ngày: 25/01/2021

V/v “*Tranh chấp về Hôn nhân và
Gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Lam**

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Lê Na**

Bà **Nguyễn Thị Kiều Trang**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Công Hách** - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Bà **Nguyễn Mai Thanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/TLPT- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”.

Do Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm 557/2020/ST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 16/01/2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Anh D**; sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P 029 - I9, phường T, quận X, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Tòa C khu Imperia 203 phố N, quận X, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Lưu Hồng N**, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P 029 - I9, phường T, quận X, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: P809 Tòa CT2 Eco - Green city 268 đường N, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Anh D và chị Lưu Hồng N đăng ký kết hôn ngày 16.3.2005 tại Ủy ban nhân dân phường Vũ Ninh, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã tìm cách khắc phục hàn gắn nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung. Năm 2019, anh D thuê nhà ra ở riêng và vợ chồng ly thân từ đấy. Ngày 02 tháng 6 năm 2020, anh D nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận X. Quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án, chị N không đồng ý ly hôn

nhưng chỉ đến Tòa án tham gia phiên hòa giải một lần và cũng không đưa ra được biện pháp nào để khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Anh D và chị N có 02 con chung là cháu Lê Khánh H, sinh ngày 09.3.2006 và cháu Lê Bảo L, sinh ngày 30.5.2009. Anh D đề nghị khi ly hôn để cho chị Lưu Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 25.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con thành niên. Chị N đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật về trách nhiệm nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị N đề nghị giải quyết theo pháp luật nhưng chị N không hợp tác với tòa án trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến tài sản.

Ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân quận X đã tiến hành mở phiên tòa và xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn của anh Lê Anh D. Tại Bản án sơ thẩm số 557/2020/HNGĐ-ST đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Anh D và bà Lưu Hồng N.

2- Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung: Lê Khánh H, sinh ngày 09.3.2006 và Lê Bảo L, sinh ngày 30.5.2009 cho bà Lưu Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Anh D cấp dưỡng nuôi con cho bà Lưu Hồng N 25.000.000 đồng/tháng (hai mươi lăm triệu đồng một tháng) kể từ tháng 10.2020 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Lê Anh D được quyền đi lại trông nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về chia tài sản: giữa ông Lê Anh D và bà Lưu Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Ông Lê Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000204 ngày 08.6.2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận X, thành phố Hà Nội. Ông Lê Anh D còn phải nộp 300.000 đồng.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên.

Không đồng ý với Bản án, chị Lưu Hồng N đã kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử sửa Bản án sơ thẩm về trách nhiệm nuôi con chung, xem xét xem ai đảm bảo được điều kiện ăn học tốt nhất cho các con và trên cơ sở nguyện vọng của các con thì giao cho người đó trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra, chị N còn đề nghị anh D phải có trách nhiệm trả nợ bố mẹ chị số tiền 150.000.000 đồng là số tiền anh D đã vay để làm ăn kinh doanh.

Tại phiên tòa phúc thẩm: chị N nhất trí giải quyết ly hôn, về con chung thỏa thuận để anh D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và xin tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung, về tài sản chung chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết vì đã thỏa thuận giải quyết xong với anh D.

Đối với đề nghị anh D phải có trách nhiệm trả nợ bố mẹ chị số tiền 150.000.000 đồng, chị không yêu cầu cấp phúc thẩm phải xem xét vì chị không xuất trình được tài liệu chứng cứ.

Anh D nhất trí về trách nhiệm nuôi con chung, đồng ý tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung của chị N. Về tài sản chung, anh D xác nhận đã thỏa thuận giải quyết xong với chị N và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý, thời hạn xét xử và tố tụng tại phiên tòa, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Kháng cáo của chị N là hợp lệ cần chấp nhận để xem xét.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị N, sửa Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm nuôi con chung theo thỏa thuận của anh D và chị N.

Đối với việc chị N đề nghị anh D có trách nhiệm trả nợ bố mẹ chị N 150.000.000 đồng, chị N không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa chị N không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu này của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án: Anh D nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hà Nội. Anh D và chị N có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại P029 nhà I9, T, Quận X, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận X thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân của anh D và chị N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về tình cảm: anh D và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Ngày 02/6/2020, anh D làm đơn yêu cầu ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể khắc phục được. Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập anh D và chị N đến Tòa để hòa giải nhưng chị N chỉ đến Tòa án một lần, sau đó chị N không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa để giải quyết vụ án, thể hiện không có thiện chí cải thiện tình cảm vợ chồng. Cấp sơ thẩm xác định mục đích

hôn nhân của anh D và chị N không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D, xử cho anh D được ly hôn chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56; Điều 57; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N đồng ý giải quyết ly hôn với anh D. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định chấp nhận cho anh D được ly hôn với chị N như cấp sơ thẩm đã tuyên.

[2.2].Về con chung: Anh D và chị N có 02 con chung là Lê Khánh H, sinh ngày 09.3.2006 và Lê Bảo L, sinh ngày 30.5.2009.

Tại Bản án sơ thẩm đã quyết định để chị Lưu Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 25.000.000 đồng/tháng của anh D cho chị N cho đến khi con chung trưởng thành.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết phúc thẩm, anh D và chị N đã thống nhất thỏa thuận các con chung sẽ do anh D trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con của chị N. Thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Lê Khánh H và Lê Bảo L. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy thỏa thuận này không trái pháp luật nên ghi nhận và sửa án sơ thẩm về trách nhiệm nuôi con chung như thỏa thuận của anh D và chị N.

[2.3].Về tài sản chung: Do anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã không xem xét giải quyết về tài sản chung của anh D và chị N. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D và chị N cùng xác nhận đã tự thỏa thuận giải quyết xong và cùng đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung như cấp sơ thẩm đã quyết định.

Đối với đề nghị của chị N yêu cầu anh D có trách nhiệm trả nợ bố mẹ chị 150.000.000 đồng, tại phiên tòa chị N không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết và cũng không xuất trình các tài liệu chứng cứ để giải quyết. Anh D trình bày nếu bố mẹ chị N yêu cầu, anh sẽ có trách nhiệm giải quyết và đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác. Do chị N không yêu cầu đối với khoản nợ này vì xác định không phải khoản nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của chị N, sửa Bản án sơ thẩm về việc trách nhiệm nuôi con chung của anh D và chị N.

[3].Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của chị N nên chị N không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử phù hợp với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 150; khoản 2 Điều 308; Điều 313; Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật

Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị Quyết.

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Lưu Hồng N. Sửa Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm 557/2020/ST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân quận X, cụ thể như sau:

1. **Về tình cảm:** Anh Lê Anh D được ly hôn với chị Lưu Hồng N.

2. **Về con chung:** Giao 02 con chung là Lê Khánh H (sinh ngày 09.3.2006) và Lê Bảo L (sinh ngày 30.5.2009) cho anh Lê Anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con của chị N cho anh D cho đến khi các con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Không bên nào được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. **Về tài sản chung:** Anh D, chị N tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Về án phí:** Anh Lê Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0000204 ngày 08/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận X, thành phố Hà Nội.

Chị Lưu Hồng N không phải chịu án phí phúc thẩm nên được hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0000720 ngày 27/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận X, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tp Hà nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận X;
- Tòa án nhân dân quận X;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Lam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM

